

Số: /BC-STC

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh liên quan đến các dự thảo

Năm 2025, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là chính sách thuế quan của Mỹ và cạnh tranh chiến lược nước lớn, triển vọng tăng trưởng toàn cầu suy giảm. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực; chủ động ứng phó từ sớm, kịp thời, hiệu quả với chính sách thuế của Mỹ và thúc đẩy thương mại hài hòa, bền vững; đồng thời hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, tạo không gian phát triển mới.

Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 được xây dựng vào cuối năm 2025, trong bối cảnh cả hệ thống chính trị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp (còn cấp tỉnh và cấp xã) và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương. Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội; theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên là 18.096,40 km², quy mô dân số là 3.346.853 người; song hành với đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025; theo đó, sau khi sắp xếp tỉnh Đắk Lắk có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 88 xã và 14 phường.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Căn cứ Luật NSNN, Sở Tài chính hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp) với vai trò là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với

các cơ quan, đơn vị và các địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022; trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể: HĐND tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023); HĐND tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024);

Qua thực tế thực hiện định mức chi thường xuyên năm 2022 trong giai đoạn năm 2022-2025, bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số hạn chế cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức mới áp dụng cho ngân sách năm 2026 để các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tế của các địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Việc thực hiện quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp) áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Tỉnh Đắk Lắk (trước sắp xếp): áp dụng theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023);

- Tỉnh Phú Yên (cũ): áp dụng theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024);

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành

Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện¹.

¹ (1) Đối với tỉnh Đắk Lắk (cũ): Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022; Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023; Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024; Quyết định số

Đồng thời, đã hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán NSNN theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

Trên cơ sở đó, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán NSNN đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương; trình HĐND cùng cấp phân bổ dự toán chi của từng lĩnh vực chi đảm bảo phù hợp, đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua đó, đáp ứng nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Kết quả thi hành, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1 Kết quả thi hành

Tiêu chí phân bổ chi thường xuyên năm 2022 đối với các địa phương cơ bản theo tiêu chí dân số (cơ cấu dân số, dân số trong độ tuổi đi học, tỷ lệ người nghèo,...) đã đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch trong phân bổ ngân sách do yêu cầu, nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản phụ thuộc chỉ tiêu dân số (dân số nhiều thì nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, y tế, ... càng lớn). Ngoài ra, còn có các tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách đối với từng lĩnh vực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tế như:

+ **Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục:** Thực hiện tiêu chí đảm bảo cơ cấu tối đa 81% chi cho lương, có tính chất lương; chi cho hoạt động giảng dạy và học tập tối thiểu 19%;

+ **Đối với lĩnh vực quản lý hành chính:** Được phân bổ theo tiêu chí biên chế phân theo loại địa bàn đã tạo chủ động cho các đơn vị và thúc đẩy đơn vị sử dụng ngân sách hiệu quả thông qua việc sắp xếp lại biên chế để đảm bảo nhiệm vụ được giao. Đồng thời có tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách thêm cho ngân sách địa phương, tính theo đơn vị hành chính tạo điều kiện cho các địa phương địa bàn rộng, có nhiều đơn vị hành chính xã có thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn. Đảm bảo cơ cấu 75% chi cho lương, phụ cấp và khoản đóng góp; tối thiểu 25% dành cho chi hoạt động để đảm bảo nguồn chi hoạt động của các cơ quan. Theo đó, đã đảm bảo nguồn lực cho các cơ quan quản lý nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ **Đối với lĩnh vực an ninh, quốc phòng:** Ngoài định mức phân bổ theo tiêu chí dân số, các địa phương có biên giới đất liền, ven biển còn được phân bổ

3123/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Công văn số 11311/UBND-KT ngày 27/12/2022 về việc tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023...;

(2) Đối với tỉnh Phú Yên (cũ): Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách NSNN năm 2022; Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách NSNN năm 2023; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách NSNN năm 2024; Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách NSNN năm 2025.

hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn; bổ sung thêm kinh phí phụ cấp hàng tháng thôn đội trưởng; lực lượng bảo vệ dân phố.

+ **Đối với định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:** Ngoài tiêu chí dân số; hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện các chính sách chế độ như: kinh phí chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ; kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách; kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng; kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố;

+ **Đối với chi sự nghiệp kinh tế:** Phân bổ thêm cho các địa phương theo các đơn vị hành chính đô thị đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

2.2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

Trong thời gian qua, hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp) đã triển khai tương đối đồng bộ các quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

a) Ưu điểm:

- Định mức chi thường xuyên dễ tính toán, đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong phân bổ chi thường xuyên NSNN, rõ ràng, dễ hiểu;

- Bố trí theo định mức chi đã giảm tải việc tổng hợp, thảo luận dự toán đối với các nhiệm vụ chi đã kết cấu trong định mức chi;

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2022 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) và giai đoạn 2022-2025; là căn cứ để cấp có thẩm quyền tại địa phương quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước; là cơ sở pháp lý để các đại biểu và cử tri giám sát việc phân bổ, sử dụng ngân sách; góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

- Định mức phân bổ năm 2022 về cơ bản đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của NSNN, ngân sách tỉnh và ngân sách từng địa phương; cơ bản đảm bảo thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của mỗi cấp chính quyền địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các địa phương chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của mình, khuyến khích các địa phương tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng;

- Tiêu chí phân bổ chi thường xuyên năm 2022 cơ bản theo tiêu chí dân số và tiêu chí phân bổ có hệ số ưu tiên đối với từng loại địa bàn đã đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai, minh bạch trong phân bổ ngân sách, cơ bản đáp ứng

nhiệm vụ chi thường xuyên, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Bất cập, hạn chế

- Định mức phân bổ được giữ ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách, trong khi nền kinh tế luôn có lạm phát, giá cả các hàng hóa đều tăng qua từng năm; một số chế độ chính sách do Trung ương ban hành trong thời kỳ ổn định ngân sách nhưng yêu cầu phải sử dụng một phần nguồn lực của địa phương, đã gây khó khăn cho các cấp, các ngành trong việc sắp xếp, bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao;

- Định mức phân bổ chi quản lý hành chính nhà nước không tăng trong cả giai đoạn 2022-2025, nhưng mức chi một số chính sách tăng làm ảnh hưởng đến tiết kiệm chi thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức ở các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1 Về khó khăn, vướng mắc chung

+ Định mức chi năm 2022 đảm bảo cho thời kỳ đầu ổn định ngân sách nhưng không còn phù hợp với những năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách trong bối cảnh chỉ số tiêu dùng hằng năm tăng; mức lương cơ sở tăng từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng; kéo theo kinh phí chi trả các chính sách an sinh xã hội tính theo lương, mức chuẩn trợ cấp xã hội tăng, các chế độ, chính sách do địa phương ban hành tính theo lương cũng tăng..., dẫn đến khó khăn trong việc cân đối nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là các địa phương có số thu NSNN thấp, diện tích rộng và địa lý khó khăn;

+ Đối với một số địa phương có dân số thấp, diện tích rộng, vị trí địa lý khó khăn (thường là các vùng sâu, vùng xa), định mức phân bổ chi ngân sách của từng lĩnh vực mặc dù đã có hệ số cao hơn các địa bàn khác, nhưng các địa phương này vẫn còn nhiều khó khăn về nguồn ngân sách để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp ngân sách hiện hành;

+ Định mức phân bổ ở một số lĩnh vực thấp hơn nhu cầu chi thực tế của các địa phương, do đó chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3.2 Bất cập, hạn chế về từng lĩnh vực chi:

- *Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục:* Các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, mức lương cơ sở tăng từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng, các địa phương nghèo gặp khó khăn trong việc đảm bảo tỷ lệ chi hoạt động giảng dạy và học tập;

- *Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp y tế:* Nguồn thu viện phí, giá dịch vụ thấp, không ổn định nên khó khăn cho các cơ sở y tế trong việc nâng cao mức độ tự chủ;

- *Đối với lĩnh vực chi quản lý hành chính:* Mặc dù định mức chi thường xuyên năm 2022 đã quy định tiêu chí bổ sung đảm bảo chi hoạt động tối thiểu 25%

tổng chi quản lý hành chính. Tuy nhiên định mức phân bổ theo quy định hiện hành còn khó khăn đối với địa phương có địa bàn rộng, dân số ít nhưng vẫn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- *Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa - thông tin; sự nghiệp phát thanh, truyền hình; sự nghiệp thể dục thể thao:* Định mức còn thấp nên chưa đảm bảo nhu cầu chi của các địa phương.

- *Đối với lĩnh vực chi an ninh; quốc phòng:* Định mức phân bổ còn thấp chưa đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;

- *Đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế:* Định mức phân bổ còn thấp chưa đáp được nhu cầu của các địa phương đối với các nhiệm vụ chi kiến thiết thị chính, dịch vụ môi trường, duy tu, bảo dưỡng, phát triển đô thị, giao thông, thủy lợi;

- *Đối với lĩnh vực chi thường xuyên khác của ngân sách địa phương:* Mức phân bổ chi khác của NSDP được tính theo tỷ trọng tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ; do vậy, đối với các địa phương dân số thấp và có tổng các khoản chi thường xuyên thấp sẽ dẫn đến chi khác NSDP không đảm bảo.

3.3 Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc:

- Định mức phân bổ được giữ ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến nay. Trong khi một số chủ trương, chính sách lớn (như: chính sách tiền lương, tiền thưởng, chính sách bảo trợ xã hội, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;...) đã được sửa đổi, bổ sung nên khó khăn cho các địa phương trong việc triển khai;

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách phát sinh một số chế độ, chính sách mới do Trung ương ban hành nhưng yêu cầu địa phương đảm bảo nguồn lực thực hiện. Chế độ chính sách do các Bộ, ngành Trung ương ban hành có định mức chi rất cao, trong khi định mức phân bổ ngân sách do Bộ Tài chính xây dựng thì dựa trên khả năng cân đối nguồn lực của quốc gia, không dựa trên định mức chi do các cơ quan trung ương ban hành, dẫn đến không đảm bảo nguồn lực để thực hiện chế độ chính sách, gây khó khăn cho cơ sở khi triển khai thực hiện.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Căn cứ tại khoản 1 Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn Phòng Quốc hội về thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 (Tại Phiên họp thứ 47, tháng 7/2025), nội dung như sau: “1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất với đề nghị của Chính phủ và kiến nghị của cơ quan thẩm tra trình Quốc hội xem xét, quyết định việc **kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026**; không ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026.”

- Từ ngày 01/7/2025, cả hệ thống chính trị thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện; đồng thời, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk; cùng với đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025; sau khi sắp xếp, tỉnh Đắk Lắk có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 88 xã và 14 phường.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể được xây dựng trên nền tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng, đến nay tiền lương cơ sở đã được điều chỉnh lên mức 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 57%); một số chế độ chi tiêu đã được điều chỉnh tăng (như chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí....) và tăng giá nhiều mặt hàng. Trong khi đó, định mức phân bổ chi thường xuyên chưa được điều chỉnh tăng dẫn đến khó khăn cho cơ quan, đơn vị và các địa phương trong hoạt động thường xuyên.

- Thực hiện chủ trương cơ cấu lại thu - chi NSNN và nợ công theo đúng Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ; sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, xã, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; thực hiện đề án CCTL theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; cơ cấu lại ngân sách gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp theo các Nghị quyết và Kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị;

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách phát sinh một số chế độ, chính sách mới do Trung ương ban hành nhưng yêu cầu địa phương đảm bảo một phần hoặc toàn bộ nguồn lực, dẫn đến khó khăn trong cân đối nguồn lực thực hiện nhiệm vụ.

- Luật ngân sách số 89/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 trừ một số nội dung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Việc xây dựng Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 là cần thiết, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Căn cứ những phát sinh thực tế nêu trên, cần thiết phải ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kế thừa định mức năm 2022 và xây dựng định mức năm 2026 với một số nội dung chủ yếu sau:

- Đảm bảo nguồn thực hiện tiền lương 2,34 triệu đồng/tháng và đảm bảo các chế độ chính sách Trung ương và địa phương đã ban hành đến trước thời điểm HĐND tỉnh ban hành định mức năm 2026; đảm bảo thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đột phá phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Tiếp tục quy định phân bổ ngân sách theo dân số là tiêu chí chính và tiếp tục ưu tiên phân bổ ở mức cao nhất đối với vùng đặc biệt khó khăn, khó khăn, xã biên giới, xã An toàn khu; đồng thời bổ sung thêm các tiêu chí phụ để tăng thêm nguồn lực cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù.

- Tăng định mức phân bổ theo tiêu chí dân số tăng so với định mức năm 2022 đối với các lĩnh vực chi; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí ở một số lĩnh vực chi cho phù hợp với tình hình thực tế, trong đó ưu tiên tăng chi ở các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng, sự nghiệp kinh tế, môi trường, khoa học công nghệ nhằm tăng nguồn lực cho địa phương trong đảm bảo an ninh chính trị, phát triển kinh tế;

- Xây dựng định mức phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và đơn vị hành cấp xã để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

Sở Tài chính báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên (trước sắp xếp) làm cơ sở để UBND tỉnh xem xét, quyết định trình thông qua nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, NSXP.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tân